

Số: 160/2023/QĐST-HNGĐ

Châu Thành A, ngày 28 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 260/2023/TLST-HN&GD, ngày 17 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp TA, thị trấn CT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp TA, thị trấn CT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Văn B. Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 31/01/2007 của Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Văn B không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 03 con chung tên là Đỗ Tấn Công (nam) sinh ngày 17/9/2001 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng con chung Đỗ Ngọc Hiền (nữ), sinh ngày 03/8/2008 và Đỗ Ngọc Thảo (nữ), sinh ngày 03/08/2008 bà Nguyễn Thị N và ông Văn B thoả thuận thống nhất giao cháu Đỗ

Ngọc Hiền (nam), sinh ngày 03/8/2008 và Đỗ Ngọc Thảo (nữ), sinh ngày 03/08/2008 cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hiền và cháu Thảo đủ 18 tuổi. Ông Đỗ Văn B không yêu cầu bà Nguyễn Thị N cấp dưỡng nuôi con chung nên bà Nguyễn Thị N chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Văn B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Văn B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004104 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Bà Nguyễn Thị N được nhận số tiền chênh lệch còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự.
- TAND tỉnh HG.
- VKSND huyện Châu Thành A.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A.
- UBND xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
- Công thông tin điện tử TAND Tối cao (để công bố).
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Chúc Linh